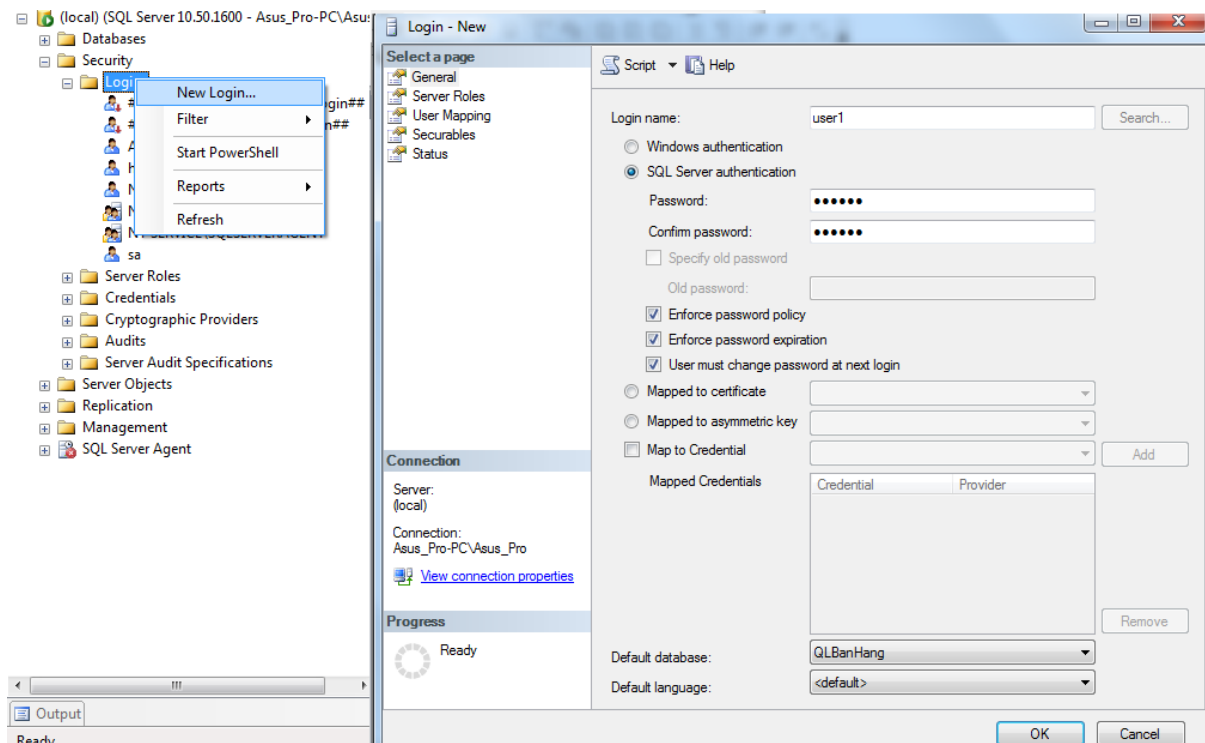




Cho CSDL QLBanHang:

Hãy thực hiện việc Tạo Tài Khoản Đăng Nhập (Login ACount):

- (1) Mở mục Security, Click phải mục Login và chọn New Login...
- (2) Trên trang General, nhập tên đăng nhập, chế độ xác nhận, CSDL mặc định.



Tạo tài khoản đăng nhập Login

- (3) Trang Server Roles: Chọn vai trò quản trị mức Server cho tài khoản đăng nhập

Server Roles: Chọn vai trò quản trị mức Server cho tài khoản đăng nhập

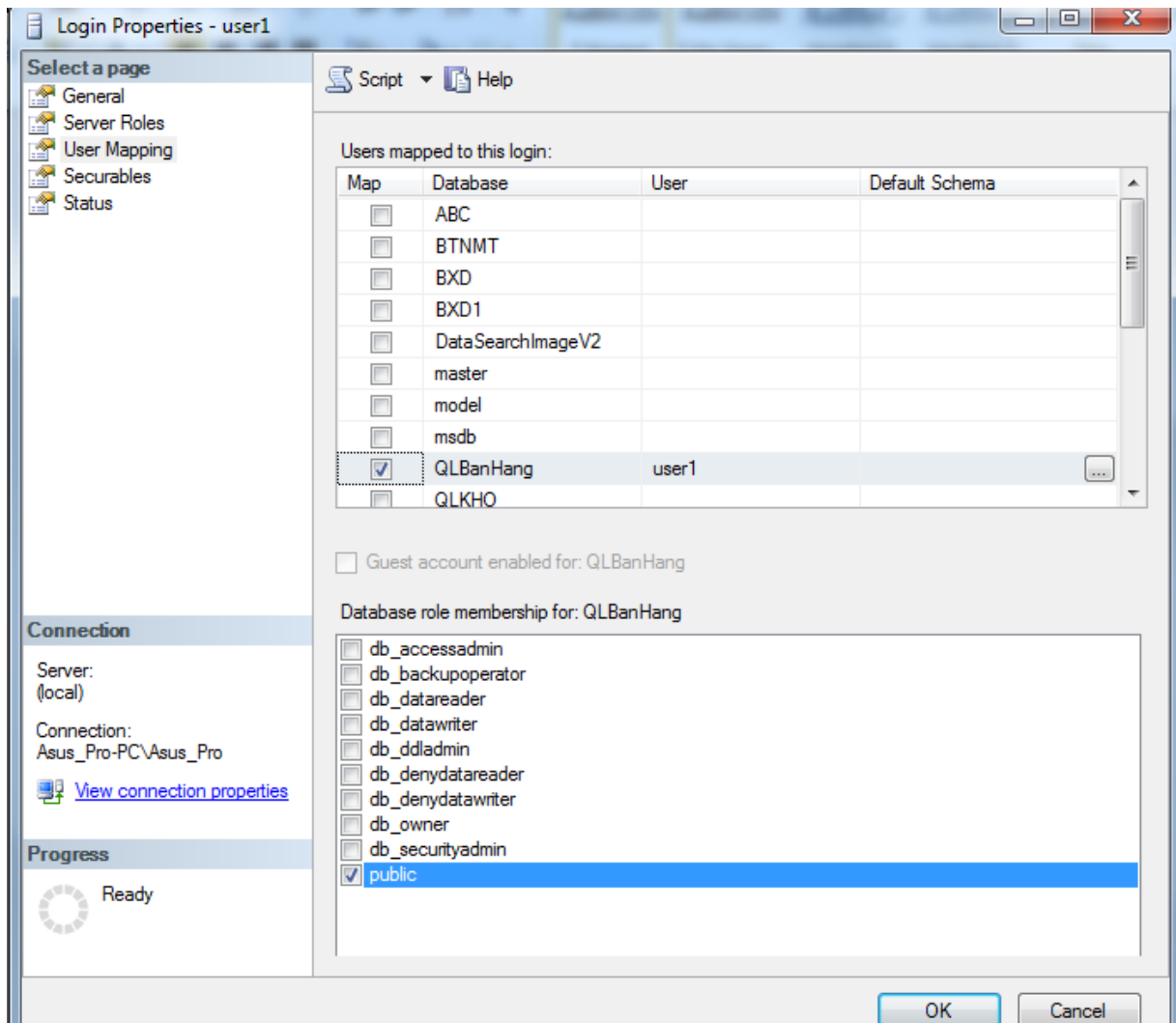
System Administrators	Đặc quyền cao nhất; cho phép thực hiện mọi tác vụ trên SQL
Security Administrators	Quản lý các server logins.
Server Administrators	Cho phép bạn định cấu hình những cài đặt server-wide.

Setup Administrators	Cho phép thêm và xóa các linked servers, và truy xuất vài SP
Database Creator	
Disk Administrators	Tạo và hiệu chỉnh Databases.
Process Administrators	Quản lý các files trên đĩa.
Bulk Administrators	Quản lý tiến trình đang chạy trong một thể hiện của SQL Server.
	Thực hiện phát biểu BULK INSERT.

(4) Trang User Mapping: Chọn CSDL được phép truy xuất và vai trò của nó trong từng CSDL được chọn.

Chọn CSDL được phép truy xuất và vai trò của nó trong từng CSDL được chọn.

Fixed Database	Role Description
Public	Vai trò chung cho tất cả người dùng.
db_owner	Quyền cao nhất trong Database.
db_accessadmin	Điều khiển truy xuất, cài đặt hoặc xóa User accounts.
db_datareader	Đọc tất cả dữ liệu trên Database.
db_datawriter	Thêm, sửa, xóa dữ liệu trên các Tables người dùng trong Database.
db_ddladmin	Thêm, sửa, xóa các đối tượng objects (runs all DDLs).
db_securityadmin	Quản lý các roles, các thành viên của role, giấy phép trong Database.
db_Backupoperator	Cho phép back up Database.
db_denydatareader	Từ chối quyền truy vấn dữ liệu trong Database.
db_denydatawriter	Từ chối quyền thay đổi dữ liệu trong Database.



Chọn CSDL được phép truy xuất và vai trò của nó trong từng CSDL được chọn

Sau khi tạo login, nó tự động nhập vào tập Users của mỗi Database được chọn, với tên User trùng với tên Login. Bạn có thể thay đổi thu hồi vai trò của nó trên từng CSDL bằng cách sửa đổi thuộc tính của Login, hoặc chuyển đến tập Users của Database và thay đổi thuộc tính hoặc xóa User nào mà bạn không muốn cho truy xuất data của bạn.

Các Login được lưu trong Table SysLogins của CSDL Master:

If Exists(Select 1 From Master..SysLogins Where Name = 'Login')

Các User trong một CSDL được lưu trong Table SysUsers của CSDL đó

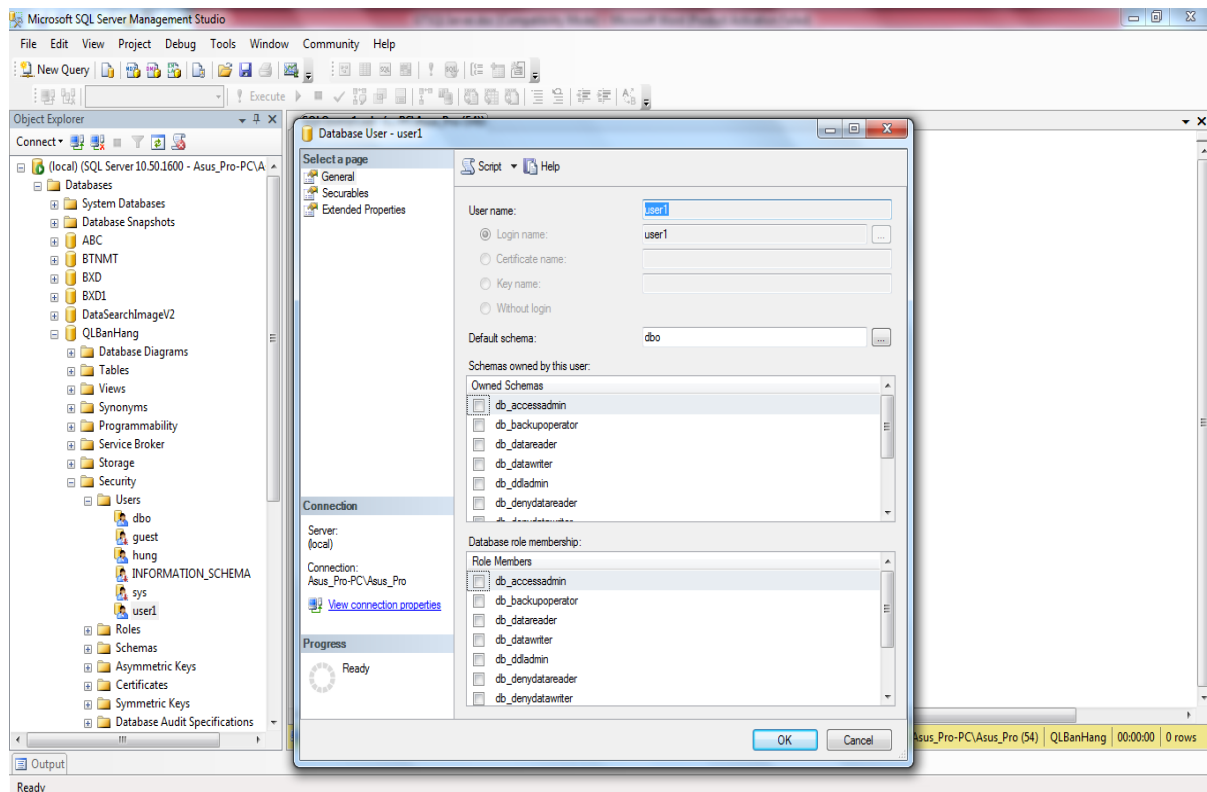
If Exists(Select 1 From SysUsers Where Name = 'User01')

- Thay đổi thuộc tính cho Login:

Bấm đúp vào tên Login hoặc Click phải và chọn mục Properties

- Cấp Quyền Thực Thi Trên Mỗi CSDL:

Chọn Database, trong mục Users bấm đúp vào tên User cần hiệu chỉnh (Login-ID).

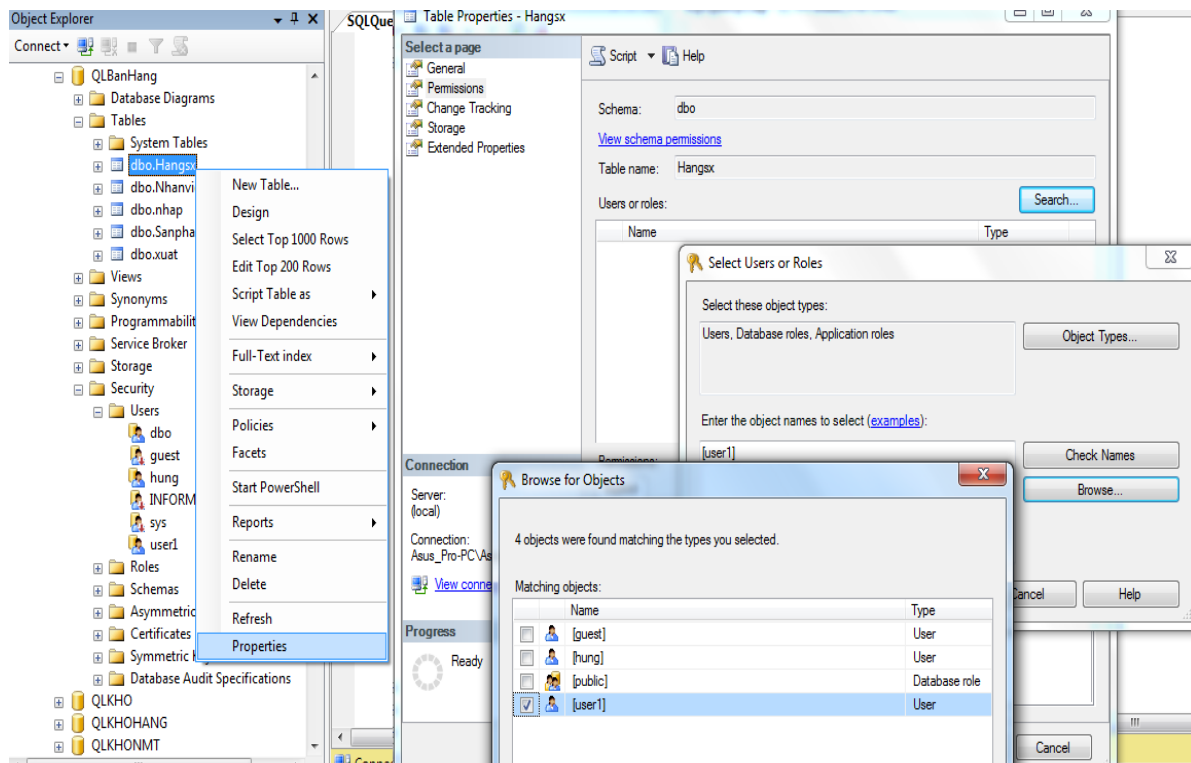


Cấp Quyền Thực Thi Trên Mỗi CSDL

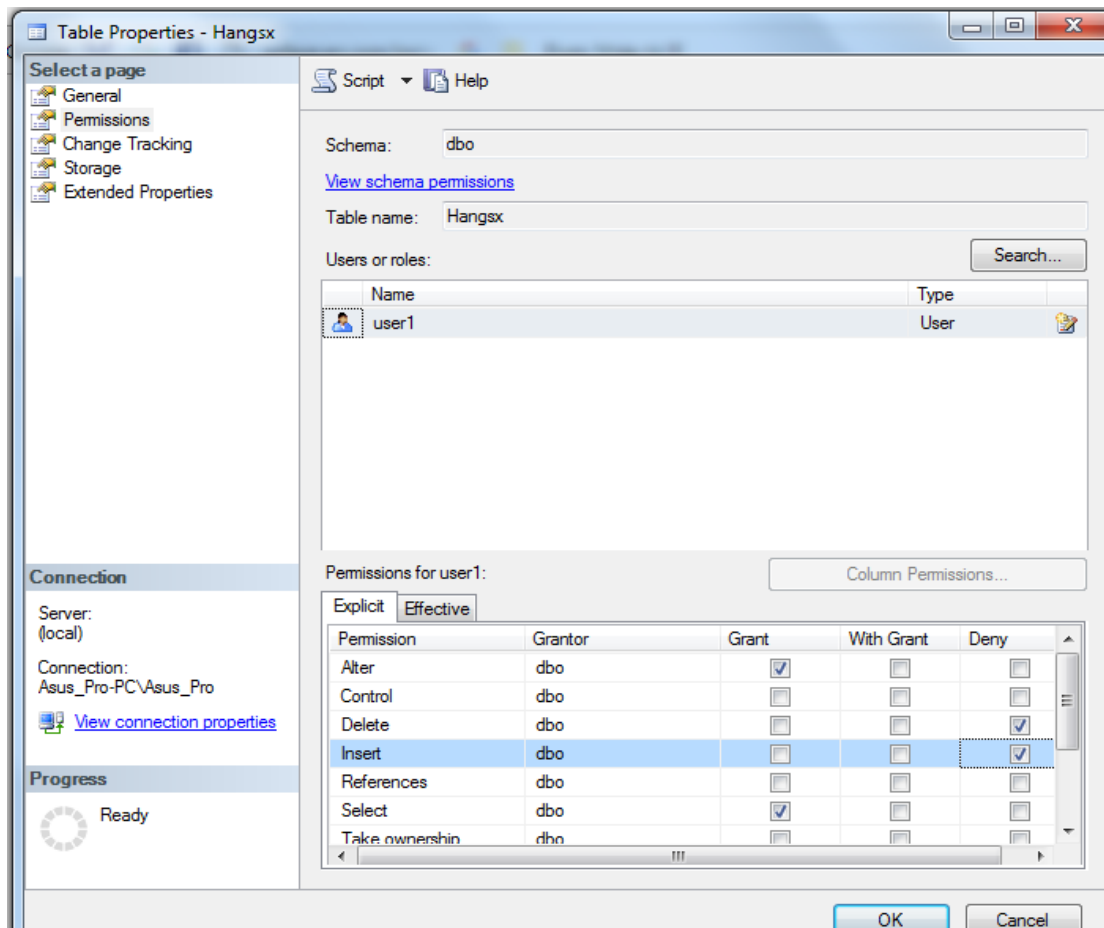
Click nút Permission để chỉ định quyền truy cập dữ liệu trên từng Table , View. Quyền kiểm tra RB tham chiếu (DRI - Declarative Referential Integrity). Quyền thực hiện các thủ tục lưu trữ.

Chú thích: Quyền kiểm tra RB tham chiếu được sử dụng khi Table A được cấp quyền Update hoặc Insert. Table A có RB FOREIGN KEY với Table B, mà Table B không được cấp quyền SELECT.

- Cấp Quyền Tạo Đối Tượng Trên CSDL:
 - Click phải vào tên CSDL, chọn Properties
 - Trong HT Properties, chọn trang Permissions
 - Đánh dấu chọn các phát biểu được cần cấp quyền thực hiện cho các User.



Cấp Quyền Tạo Đối Tượng Trên CSDL



Đánh dấu chọn các phát biểu được cần cấp quyền thực hiện cho các User

- Xóa User trên một CSDL:

Click phải vào tên User và chọn Delete.

- Tạo User với Login đã có:

Click phải vào mục **Users** và chọn **New Database User...**

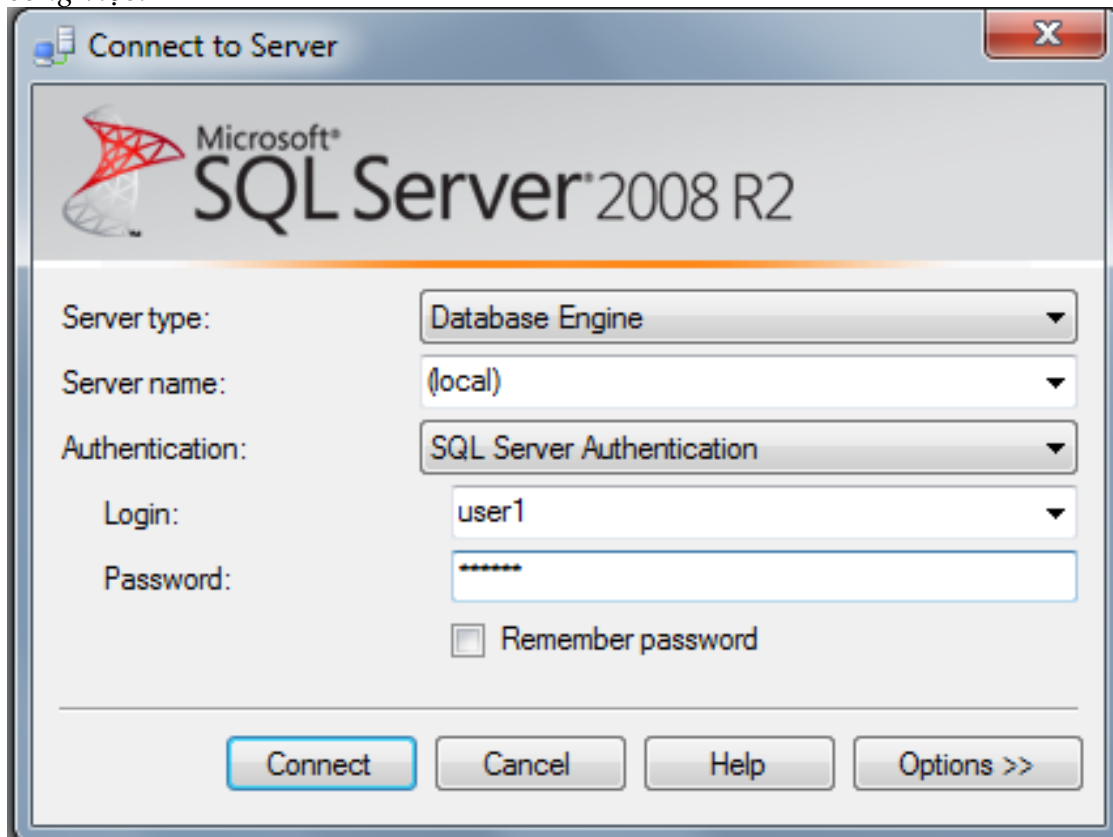
Chú ý: Bạn có thể thay đổi tên User bằng cách xóa và tạo lại với login cũ.

- Xóa Tài Khoản Đăng Nhập:

Click phải vào tên Login và chọn Delete

Với cách này sẽ xóa bỏ các User trong các CSDL đã chọn cho tài khoản này.

- ❖ *Sau khi tạo xong các tài khoản và cấp quyền cho các User với các Table , View. Chúng ta disconnect với tài khoản “sa”, đăng nhập với tài khoản mới và kiểm tra công việc.*



Đăng nhập với tài khoản mới và kiểm tra công việc